

Số: 345/2022/TBHH-TCTBDATHHMB

Hải Phòng, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đà Nẵng**

DNG - 21 - 2022

Vùng biển : Đà Nẵng

Tên luồng : Đà Nẵng

Căn cứ bình đồ độ sâu luồng hàng hải Đà Nẵng được đo đạc và hoàn thành ngày 20/12/2022;

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đà Nẵng, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

**1. Luồng vào bến cảng Tiên Sa:**

a. Luồng vào vùng quay tàu cầu cảng số 3: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 110m, độ sâu đạt: 11.0m (mười một mét).

b. Khu vực luồng mở rộng:

- Trong phạm vi đáy luồng mở rộng vào cầu cảng số 4,5 Bến cảng Tiên Sa được giới hạn bởi các điểm BT4, BT4a, BT4b, BT4c, BT4d, BT5 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BT4	16°07'21.1"	108°12'23.5"	16°07'17.4"	108°12'30.1"
BT4a	16°07'20.8"	108°12'25.9"	16°07'17.1"	108°12'32.5"
BT4b	16°07'16.1"	108°12'31.1"	16°07'12.5"	108°12'37.7"
BT4c	16°07'16.3"	108°12'36.0"	16°07'12.6"	108°12'42.6"
BT4d	16°07'14.9"	108°12'39.2"	16°07'11.2"	108°12'45.7"
BT5	16°07'11.2"	108°12'34.7"	16°07'07.6"	108°12'41.3"

độ sâu đạt: 10.8m (mười mét tám).

- Trong phạm vi đáy luồng mở rộng vào cầu cảng số 1, 2 Bến cảng Tiên Sa được giới hạn bởi các điểm BT4d, BT4e, BT5 có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
BT4d	16°07'14.9"	108°12'39.2"	16°07'11.2"	108°12'45.7"
BT4e	16°07'08.1"	108°12'44.8"	16°07'04.4"	108°12'51.4"
BT5	16°07'11.2"	108°12'34.7"	16°07'07.6"	108°12'41.3"

độ sâu đạt: 10.3m (mười mét ba).

## 2. Vùng quay tàu bến cảng Tiên Sa:

a. Vùng quay tàu cầu cảng số 1, 2: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi hai phần ba đường tròn đường kính 388m, tâm có tọa độ:

Vị trí tâm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O1	16°07'08.6"	108°12'39.4"	16°07'04.9"	108°12'46.0"

độ sâu đạt: 11.0m (mười một mét).

b. Vùng quay tàu cầu cảng số 3: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 300m, tâm có tọa độ:

Vị trí tâm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O2	16°07'03.0"	108°12'46.6"	16°06'59.3"	108°12'53.2"

độ sâu đạt: 11.0m (mười một mét).

## 3. Đoạn luồng vào khu bến cảng Thọ Quang:

a. Luồng tàu:

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu cầu cảng số 3 bến cảng Tiên Sa đến vùng quay tàu giữa phao 9, 11: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 85m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: 4.8m (bốn mét tám);

*Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 4.3m đến 4.7m, nằm phía bên phải luồng, có chiều dài khoảng 175m (từ phao số 3 đến phao số 5), khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 22m.*

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu giữa phao 9, 11 đến hết vùng quay tàu giữa phao 13, 15: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 85m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: 4.1m (bốn mét một);

- Đoạn luồng từ vùng quay tàu giữa phao 13, 15 đến phao 17: Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng 65m được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải độ sâu đạt: 4.5m (bốn mét rưỡi).

**b. Vùng quay tàu:**

- Vùng quay tàu giữa phao 9, 11: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 210m, tâm có toạ độ:

Vị trí tâm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O3	16°06'55.4"	108°13'34.6"	16°06'51.7"	108°13'41.2"

độ sâu đạt: 4.7m (bốn mét bảy);

- Vùng quay tàu giữa phao 13, 15: Trong phạm vi vùng quay tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 210m, tâm có toạ độ:

Vị trí tâm	Hệ VN-2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O4	16°06'40.6"	108°14'04.5"	16°06'36.9"	108°14'11.1"

độ sâu đạt: 3.9m (ba mét chín).

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trên luồng hàng hải Đà Nẵng đi đúng tuyến luồng, theo hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng và lưu ý các dải cạn nêu trên.

**Ghi chú:** - Hải đồ cần cập nhật V150021, V14S0021;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.vn>



**Nơi nhận:**

- Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Cục Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
  - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
  - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
  - + Tổng công ty CP vận tải dầu khí (PVTrans);

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Dương Ngọc Đức**

- + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài duyên hải);
- Cảng vụ Đà Nẵng (kèm theo bình đồ);
- Cảng Đà Nẵng;
- Phòng cảnh sát giao thông đường thủy công an Đà Nẵng;
- Sở Giao thông vận tải Đà Nẵng;
- Đại lý hàng hải Hải Phòng (VOSA Hải Phòng);
- Đại lý hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn);
- Đại lý hàng hải Bến Thủy ;
- Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO);
- Công ty Vận tải biển III (VINASHIP);
- Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO);
- Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC);
- Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC);
- Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE);
- Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON);
- Công ty Vận tải và cung ứng xăng dầu đường biển;
- Công ty Vận tải xăng dầu đường thủy I;
- Công ty vận tải dầu khí Việt Nam;
- Công ty Vận tải biển Hà Nội;
- Công ty Vận tải biển Sài Gòn;
- Công ty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VITRANCHART);
- Công ty Vận tải và thuê tàu VIETFRACH (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải thủy Bắc;
- Công ty Cổ phần đại lý vận tải SAFI (Hải Phòng);
- Công ty Vận tải xăng dầu VITACO;
- Công ty Cổ phần vận tải sản phẩm khí Quốc tế;
- Công ty TNHH Minh Hằng;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;
  - + Công ty hoa tiêu hàng hải khu vực IV (kèm theo bình đồ);
  - + Công ty BĐATHH Trung Bộ;
  - + Xí nghiệp Khảo sát BĐATHH miền Bắc;
  - + Phòng KTKH, BĐATHH, HTQT;
  - + Lư VP.